TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 57/2024/QĐST-DS	*Thành phố Bến Tre, ngày 10 tháng 5 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành được lập ngày 02 tháng 5 năm 2024, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 254/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn**: - Bà Bạch Thị Kim N**, sinh năm: 1984

Địa chỉ: B, ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: **Ông Nguyễn Văn P**, sinh năm: 1976

Địa chỉ: khu phố E, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre

* Bị đơn: **Bà Lê Thị N1**, sinh năm: 1958;

Địa chỉ:A, Đ, khu phố B, phường E, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

- Ông Lê Kim Trường S

Địa chỉ: I, Nguyễn H, khu phố C, A, thành phố B, tỉnh Bến Tre

- Bà Cao Thị Hoàng H1, sinh năm: 1994

Địa chỉ: C, P, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Nguyễn Thanh l - Văn phòng luật sư Lê Vũ Hồng H2 - Đoàn Luật sư tỉnh B

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- **Ông Trần Hữu H3**, sinh năm: 1952

Địa chỉ: A, Đ, khu phố B, phường E, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Ông Lê Việt Q, Địa chỉ: A, ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre

Đại diện theo ủy quyền của ông Lê Việt Q: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: **Ông Nguyễn Văn P**, sinh năm: 1976

Địa chỉ: khu phố E, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre

- **Bà Trần Thị Minh C**, sinh năm: 1980

- **Ông Trần Minh T**, sinh năm: 1999

Cùng địa chỉ: A, Đ, khu phố B, phường E, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Ngân hàng TMCP B

Địa chỉ: B T, C, H, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Nam T1 - Chức vụ:Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền:

- **Ông Huỳnh Văn T2**, sinh năm: 1982

- **Ông Nguyễn Hoàng D**, sinh năm: 1984

Địa chỉ: 368, Đại lộ Đồng Khởi, phường 4, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 25/5/2020, số công chứng 1745, quyển số 05/2020TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng C1 giữa bà Bạch Thị Kim N với bà Lê Thị N1 đối với thửa đất số 631, tờ bản đồ số 02, diện tích 184,2m^2 tọa lạc tại phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Bà Lê Thị N1 có nghĩa vụ trả lại cho bà Bạch Thị Kim N số tiền 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng - bà N1 đã thực hiện xong.

Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi, điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 631 tờ bản đồ số 02 tại phường P, thành phố B đã cấp cho bà Bạch Thị Kim N sang chủ sử dụng đất là bà Lê Thị N1.

Chi phí tố tụng trong vụ án là: 13.336.000 (Mười ba triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn) đồng, bà Bạch Thị Kim N và bà Lê Thị N1 mỗi người chịu ½ là 6.668.000 (Sáu triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn) đồng. Do bà N đã nộp tạm ứng số tiền 13.336.000 (Mười ba triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn) đồng nên bà N1 có trách nhiệm hoàn lại cho bà N số tiền 6.668.000 (Sáu triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn) đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy

định khác.

Đình chỉ yêu cầu độc lập của ông Trần Hữu H3 theo đơn yêu cầu độc lập ngày 17/8/2023.

Đình chỉ yêu cầu độc lập của Ngân hàng TMCP B theo Đơn yêu cầu độc lập ngày 25/9/2023.

Về án phí: án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch được giảm 50% là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Bà Lê Thị N1 tự nguyện chịu 50% là 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng - bà N1 được miễn án phí. Bà N tự nguyện chịu 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010090 ngày 07/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre hoàn lại cho bà N số tiền 225.000 (Hai trăm hai mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí nêu trên.

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre hoàn lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.290.000 (Mười một triệu hai trăm chín mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002134 ngày 27/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP . Bến Tre;
- Các đương sự;
- THADS TP . Bến Tre;
- Toà án tỉnh ;
- Lưu HS,VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lương Thị Thùy Dương